

TRAO ĐỔI

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN SÁCH Ở HUẾ (1920 - 1935)

(Nghiên cứu trường hợp nhà in Đắc Lập và Tiếng Dân)

Đỗ Minh Điền*

Lời dẫn

Qua từng trang giấy mỏng đã ngả màu theo thời gian, những cuốn sách tưởng chừng như vô tri ấy lại nhắc nhở về một thời kỳ sôi động của lịch sử, văn hóa vùng đất Cố đô. Không hoàn toàn là sự xác quyết về niên đại xuất hiện của các nhà in và người viết không có tham vọng hoàn thành bảng “Tổng mục lục” tất cả các cuốn sách ra đời vào giai đoạn này. Góp nhặt đôi dòng tư liệu,⁽¹⁾ bài viết này, xin được phác thảo sơ lược về hoạt động xuất bản sách (nghiên cứu trường hợp nhà in Đắc Lập và Tiếng Dân), đồng thời gợi lại một chút dư hương để tri ân về một thế hệ đã dày công kiến tạo, nhẹ nhàng đặt từng “viên gạch” xây dựng và phát triển nghề in xứ Huế.

1. Hoạt động xuất bản sách ở Huế (1920 - 1935)

1.1. Khái lược về nghề in ấn, xuất bản

1.1.1. Lưu giữ và truyền tải thông tin, sách là một phương thức diễn đạt khác ngoài ngôn ngữ nói của loài người. Thoạt tiên, kỹ nghệ in ấn trên thế giới hoàn toàn bằng thủ công, phương pháp in ra đời sớm nhất là in “Typo”. In “Typo”, còn gọi là in cao hay in khắc gỗ, tất cả phần tử in (chữ, hình vẽ...) được người thợ khắc lên gỗ, nét chữ hay hình vẽ nổi lên cao (dương bản), sau đó người ta phủ một lớp mực mỏng lên bề mặt rồi đặt giấy bản lên bản khắc.⁽²⁾ Phần tử in nằm cao hơn sẽ nhận được mực và sau đó khi ép in, mực sẽ truyền qua bề mặt chữ in và tạo ra hình hoặc chữ cần in. Đến thế kỷ XV, kỹ thuật in bắt đầu được cải tiến “bằng cách sắp những ký hiệu riêng lẻ được chế tạo sẵn thành dòng”.⁽³⁾ Phương pháp sắp chữ rời (hoạt bản), dùng chữ cái hoặc những ký hiệu khác được đúc sẵn bằng chì hay hợp kim chì - thiếc kết nối với nhau tạo thành từng chữ, từng dòng chữ, vừa tiết kiệm thời gian, nâng cao số lượng, đồng thời đem lại hiệu quả về kinh tế. Johan Gutenberg (người Đức) được xem là ông tổ của ngành in thế giới.

Vào cuối thế kỷ XVIII, phương pháp in mới, in “offset” ra đời, góp phần thay đổi đáng kể trong lĩnh vực xuất bản, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

* Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế.

“Offset” có nghĩa là truyền qua, đây là phương pháp in theo nguyên lý in phẳng, tức là trên một khuôn in, tất cả phần tử: hình ảnh, họa tiết, chữ viết và những vùng không in (phần tử để trắng) đều có độ cao giống nhau và khi in bản in không ép trực tiếp lên giấy hay vật liệu khác mà sẽ được ép lên bề mặt một tấm cao su, sau đó tấm cao su này ép lên bề mặt giấy.

Trong giai đoạn đầu, chiếc máy in tay được xem là độc nhất, rồi sau đó hoàn thiện các chi tiết gỗ bằng kim loại. Vào năm 1796, Alois Senefelder, đã phát minh ra phương pháp in thạch bản (lithography). In thạch bản là phương pháp in ấn trên bề mặt nhẵn, đây là tiền đề cho in ấn offset hiện đại. Những năm 1950, với những cải tiến về bản xếp chữ, mực in, giấy, tối ưu hóa tốc độ in và tuổi thọ các bản xếp chữ, in offset trở thành kỹ thuật in phổ biến nhất. Về sau, cùng với sự tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật, in ấn tiếp tục phát triển theo chiều hướng tự động hóa.

1.1.2. Báo chí và kỹ nghệ in ấn, xuất bản nhập cảng vào Việt Nam dưới thời Pháp thuộc. Với ý đồ chính trị nhằm sử dụng báo chí làm phương tiện để cai trị, năm 1861, cùng với máy móc, thiết bị in ấn được mang theo, tờ “Le Bulletin Officiel de l’expédition de la Cochinchine” [Nam kỳ viễn chinh Công báo], bằng Pháp ngữ, chính thức phát hành số báo đầu tiên (29/09/1861). Những năm cuối thế kỷ XIX, chế độ bảo hộ thuộc địa của Pháp ở Đông Dương đã được thiết lập tương đối hoàn chỉnh, một số nhà in do người Pháp thành lập lần lượt xuất hiện: nhà in *Viễn Đông (IDEO)*, *Taupin* (Hà Nội), *Portail*, *Ardim* (Sài Gòn).

Đến đầu thế kỷ XX, liên tiếp ra đời một loạt nhà in/nhà xuất bản: [1] **Sài Gòn** có *Nhà in Đức Lưu Phương* (số 158 Rue d’Espagne); *Nguyễn Văn Viết*, Xưa - Nay (62-64 Boulevard Bonnard); *Nguyễn Văn Cửa*; *Tín Đức thư xã* (37 Rue Sabourain); *Bảo Tồn* (23 Rue Filippini và 36 Boulevard Bonnard); *Việt Nam* (105-107 Boulevard de la Somme)... [2] **Hà Nội**: *Vinh Hưng Long thư quán* (49-51 phố Hàng Đường); *Tân Dân*; *Mạc Đình Tư* (Rue du Coton); *Tonkinoise*; *Mai Linh*; *Trịnh Văn Bích* (38 Rue des Bambous); *Phú Văn Đường* (16 Rue de Chanvre); *Ngô Tử Hạ* (24 - 46 phố Lamblot và 101 phố Hàng Gai); *Đông Dương tùng thư* (61 phố Hàng Dẫy); *Nhật Nam thư quán* (102 phố Hàng Gai); *Chân Phương* (30 phố Hàng Mành); *Kim Khuê* (103 Rue du Coton); *Thực Nghiệp ấn quán*; *Franco Asiatique* (44 Boulevard Doudart de Lagrée)... [3] **Tỉnh thành**: *nhà in Đồng Lợi Nghĩa* (Bến Tre); *Khổng Hữu Trim* (Bến Tre); *Trường Phát* (Nam Định); *Mỹ Thắng* (50 phố Hàng Song, Nam Định); *Nam Việt* (Nam Định); *Lý Công Quận* (Sóc Trăng); *Nguyễn Duy Minh* (Sa Dec); *Quinhon* (Quy Nhơn, Bình Định)...

Trước khi kỹ nghệ in ấn hiện đại được sử dụng rộng rãi ở nước ta thì lối khắc in “mộc bản” được xem là phương pháp chủ đạo. Theo tác giả “Nguyễn Sử”, dưới thời quân chủ, việc tổ chức in khắc không diễn ra thường xuyên, mà phụ thuộc rất

hiều vào các trung tâm lớn. Đứng đầu việc tổ chức in thường do nhà nước, hoặc kinh sách thì do các tổ đình (các trung tâm Phật giáo), đền, miếu, trường học thuê thợ in khắc vài bộ kinh sách và thường được làm ngay tại chỗ.⁽⁴⁾ Dưới thời nhà Nguyễn [1802-1945], hoạt động in ấn chỉ giới hạn trong phạm vi Phật giáo, Hoàng tộc, quan lại và quản lý bởi nhà nước (cơ quan đảm nhận công tác biên soạn, khắc in chính là Quốc Sử Quán). Đến những năm 20 của thế kỷ XX, song song kỹ thuật in truyền thống, một số nhà in với máy móc tân thời do tư nhân đứng ra thành lập, đã mở ra một trang sử mới, đánh dấu bước phát triển của nghề in xứ Huế.

1.1.3. Nhà in (tiếng Pháp: Imprimerie, Hán văn: Ấn quán 印館) trước năm 1945 ở Huế, đó là một khái niệm, mà có lẽ chúng ta cần minh định, bởi đây là những cơ sở kinh doanh, đảm trách toàn bộ từ khâu nội dung, giấy phép, bản thảo, biên tập, thiết kế cho đến việc ấn loát và phát hành. Điều này khác hoàn toàn với cách gọi về nhà in hiện nay, chuyên lo in ấn (tiếp nhận bản thảo và ra thành phẩm) và nhà xuất bản (hoặc công ty sách) chỉ thuần túy là “cơ quan” được lập ra chịu trách nhiệm chính về mặt nội dung (pháp lý).

Trước năm 1955, nhắc đến những nhà in nổi tiếng ở Huế, có lẽ không ai không biết đến Đắc Lập, Tiếng Dân, Viễn Độ, Phúc Sinh hay Phúc Long. Ngoài những “bà đỡ mát tay” mà chúng tôi đã dẫn ở trên, thiết tưởng cũng nên gọi lại “tên tuổi” của nhà xuất bản Suối Tơ (44 đường Gia Hội), nhà in Nam Vinh, Tỳ Bà (90 đường Gia Long), Tinh Hoa (121 Trần Hưng Đạo)... đây là những những nhà in/nhà xuất bản chuyên in ấn, phát hành “tờ nhạc”, góp công rất lớn trong việc phát triển nền tân nhạc Việt Nam. So với các thành phố lớn của Việt Nam lúc bấy giờ, nghề in ấn (với lối in hoạt bản) của Huế phát triển muộn màng hơn nhiều. Hầu hết nhà in ở Huế ra đời dưới dạng sở hữu tư nhân, do các nhà tư sản đứng ra thành lập: Bùi Huy Tín (Đắc Lập), Tôn Thất Viễn Độ (Viễn Độ)⁽⁵⁾ hoặc một nhóm tập thể góp vốn, như trường hợp nhà in Tiếng Dân.

1.2. Nhà in Đắc Lập

Nhà in Đắc Lập (IMPRIMERIE DAC - LAP) do Bùi Huy Tín sáng lập, có trụ sở tại Huế (đường Paul - Bert, nay là đường Trần Hưng Đạo, thành phố Huế). Bùi Huy Tín, sinh năm 1875 tại Hà Nội, một trong những điền chủ, nhà kinh doanh, thầu khoán nổi tiếng.⁽⁶⁾ Trước khi tham gia vào lĩnh vực in ấn, báo chí, Bùi Huy Tín là thương gia “lãnh thầu” nhiều dự án quan trọng. Ông đứng ra tổ chức khẩn đất ở huyện Hương Khê (Hà Tĩnh), xây dựng Nhà máy nước Vĩnh Hảo (Bình Thuận). Ghi nhận những đóng góp của ông, năm 1919, triều đình nhà Nguyễn ân tặng hàm “Hàn Lâm viện Trước tác”.⁽⁷⁾ Đến năm 1923, thăng đổi từ Thị giảng làm Hồng Lô Tự khanh.⁽⁸⁾



Hình 1: Chân dung cụ Bùi Huy Tín (1875-1963). Nguồn: Souverains et Notabilités d'Indochine.

Trên lĩnh vực báo chí, ông là người sáng lập tờ *Thực nghiệp dân báo* ở Hà Nội (chuyên về thông tin kinh tế, thương mại kỹ nghệ, ra số đầu vào 12 tháng 7 năm 1920, đình bản vào ngày 24 tháng 9 năm 1933)⁽⁹⁾ và *Tràng An báo* ở Huế (phát hành vào ngày 01 tháng 3 năm 1935).⁽¹⁰⁾

Nhà in Đắc Lập (IMPRIMERIE DAC - LAP) do Bùi Huy Tín sáng lập, có trụ sở tại Huế (đường Paul - Bert, nay là đường Trần Hưng Đạo, thành phố Huế). Bên cạnh sách vở, nhãn mác, bản đồ, biển hiệu..., nhà in Đắc Lập là cơ sở in của rất nhiều tờ báo lúc bấy giờ: *La Gazette de Hué, France - Annam, Tràng An báo, Viên Âm báo, Nam triều Công báo, Trung Kỳ Bảo hộ Công báo, Ai Lao Công báo*,⁽¹¹⁾ *Bulletin Administratif de l'Annam*.

Giai đoạn đầu, nhà in Đắc Lập ấn hành khá nhiều đầu sách bằng Pháp ngữ hoặc song ngữ Pháp - Quốc ngữ, như cuốn: *Aux Tombeaux Impériaux* của Bùi Thanh Vân [1922], *Les Montagnes de Marbre de Tourane*, Bùi Thanh Vân [1922], *Au Pays des Cultes*, Bùi Thanh Vân [1922], *Chambre Consultative Indigène de L'Annam* (Trung kỳ Tư vấn Hội đồng) [1924], *Les Temples D'Angkor* [1923]. Đồng thời, một số sách Hán Nôm cũng được ấn loát, chẳng hạn cuốn *Ngự giá Như Tây ký* 御駕如西記 in năm 1922 của Nguyễn Cao Tiêu. Trên trang đầu cuốn sách khắc dòng chữ: *Hoàng triều Khải Định thất niên, Trung kỳ Thừa Thiên Đắc Lập ấn quán phụng ấn* 皇朝啟定七年, 中圻承天得立印館奉印, nghĩa: nhà in Đắc Lập [tại] Thừa Thiên, Trung kỳ, vâng mệnh in vào năm Khải Định thứ 7 [1922].

Về sau là sự xuất hiện của nhiều cuốn sách in bằng chữ Quốc ngữ (bìa sách phụ chú cả Quốc ngữ, tiếng Pháp và tiếng Hán), tác giả đa số là quan lại triều Nguyễn, các nhà khoa bảng, trí thức đương thời. Đắc Lập chủ trương in đủ thể loại sách, ấn phẩm, gồm: trước tác thơ văn, biên khảo, bản tin, kỹ yếu nội bộ, sách dịch thuật, giáo trình, sách dạy nấu ăn.

Dòng sách về văn học nói chung (thơ ca, truyện, diễn ca lịch sử, khảo cứu, du khảo...) xuất hiện khá sớm và chiếm số lượng lớn trong hệ thống xuất bản phẩm của Đắc Lập, như: *Mộng hiền truyện* 夢賢傳 của Ưng Ân, in năm 1922; *Ngạn ngữ sự loại lược biên* 諺語事類略編, Ưng Ân (hiệu Quật Đình, tự Trọng Luân) in năm 1922; *Ngạn văn* 諺文 in năm 1922 (chính văn hai thứ tiếng Quốc ngữ, Hán,

sách dày 25 trang, khổ 22cm), của Ung Ân (刑部參知橘亭膺恩, Hình Bộ Tham tri Quạt Đình Ung Ân); “Tôi có đi chơi bên nước Nhật Bản và nước Tàu” của Bùi Thanh Vân, in năm 1923; *Nhơn sự, Ngụ ngôn* của Ung Trình [1925], với 32 câu chuyện ngụ ngôn răn dạy đạo làm người, gồm: đường học hành, tu thân, rèn luyện, cách cư xử với mọi người và quan hệ việc làm, lập nghiệp; *Kim phụng truyện* của Ung Ân [1926]; *Từ thức tiên hôn truyện* 徐式僊婚傳 in năm 1928, của Thanh Nội Nguyệt Đình Thiện Trai Lê Khắc Khuyến 清內月亭黎善齋; *Kiều truyện dẫn giải* 翹傳引解 của Hồ Đắc Hàm (Tư nghiệp Quốc Tử Giám) in năm 1929; *Việt sử danh nhân liệt nữ ngâm khúc* (越史名人烈女吟曲) của Ung Ân [1929]; cuốn *Đạo khắp hoàn cầu*, in năm 1929 (dày 86 trang), của tác giả Bùi Thanh Vân, là một dạng “du khảo”, ghi chép về đời sống và những gì mắt thấy tai nghe ở một số nơi trên thế giới, mà tác giả đã đặt chân đến; *Quốc âm thi ca* (國音詩歌), in năm 1930 của Tiểu Thảo đình Công bộ Thị lang Lục Khanh (Tiểu Thảo Lục Khanh, chính là công tử Nguyễn Phúc Hồng Thiệt (1848 - 1937), hiệu là Liên Nghiệp Hiên 連業軒, con trai thứ 18 của ngài Tuy Lý vương); cuốn *Những nét đàn thanh* [1933], thuộc *Ngân Sơn tùng thư*,⁽¹²⁾ một tập thơ với lời “tuyên ngôn về cái đẹp hoàn toàn mới, đổi lập quan điểm thẩm mỹ của thơ ca truyền thống”, khẳng định sự thắng thế của tiến trình hiện đại hóa thơ ca Việt Nam.

Một trong những cuốn sách tiêu biểu của Đắc Lập phải kể đến bản *Việt sử diễn nghĩa từ* 越史演義詞 của Tôn Thất Hân (Phụ chánh Thân thần, Thái tử Thiếu phó Văn Minh điện Đại học sỹ, Thường thụ Đệ Nhất hạng Bắc Đẩu bội tinh), *Hường Nhung* (Tuy Lý Quận công kiêm sung Tôn Nhơn phủ Tả Tôn khanh, truy thụ Thượng thư) và *Hường Thiệt* (Công bộ Thị lang) ấn hành vào năm 1930. Cuốn sách dày gần 120 trang, đây là bộ lịch sử Việt Nam được viết bằng thơ Nôm, theo thể lục bát, đóng góp đáng kể trong kho tàng văn học nước nhà.

Rải rác vào giai đoạn này, một số trước tác của cụ Phan Bội Châu cũng lần lượt ra mắt bạn đọc: “*Tập diễn thuyết của Phan Bội Châu*” (in bằng chữ Quốc ngữ và chữ Hán) in năm 1926; *Nữ quốc dân tu tri* 女國民須知, in lần thứ nhất vào năm 1926 (in lần thứ 2 năm 1927), do Nữ công Học hội giữ bản quyền; “Tờ thông cáo toàn quốc của Phan Bội Châu” (Lettre de Phan Boi Chau) in năm 1926.

Cuốn *Ngự giá Như Tây ký* 御駕如西記 của Nguyễn Cao Tiêu, nguyên in Hán văn và ấn hành năm 1922. Đến năm 1923, triều đình ra lệnh dịch sang Quốc ngữ. Tại trang số 2 của cuốn sách in nguyên văn “Lời phiên Bộ Học xin cho nhà in Đắc Lập được in thêm và dịch Quốc ngữ”. Chúng tôi xin dẫn lại như sau: “Ngày 26 tháng 02 năm Khải Định thứ VIII [1923]. Bộ Học tâu: Gần đây tiếp Nội các lục rằng: Các thuộc Nguyễn Cao Tiêu có cung soạn bộ sách *Ngự giá Như Tây ký*, bốn quyển, đã phụng tiến lẫm. Xin giao bộ tôi thuê in ước một trăm bộ, để ban cấp trong nước. Khâm phụng châu phê “Y thỉnh lục hành” khâm thử. Bộ tôi đã tuân

theo tư cho Bộ Hộ trích bạc thuê in. Nay nhà in Đắc Lập lại trình xin in thêm nhiều ít và xin dịch ra Quốc ngữ để đóng thành sách mà bán cho mọi người đều xem. Vậy bộ tôi xin thỉnh tư và chờ phụng chỉ lục tuân. [Châu phê]: Nhà in xin in thêm và xin dịch ra Quốc ngữ thế cũng tiện cho nhơn dân dễ hiểu. Vậy chuẩn cho làm. Khâm thử”. Có thể nói, với chủ trương thành lập “sở Phiên dịch”, rất nhiều cuốn sách đã được triều đình nhà Nguyễn đứng ra dịch và cấp ban tiền bạc ấn loát, để lại cho hậu thế nguồn sử liệu vô cùng phong phú.

Vào năm 1929, Đắc Lập ấn hành bản dịch *Đại Nam liệt truyện* [Tiền biên]. Tham gia phụng dịch gồm có: Lê Tấn, Lê Trọng Phan, Nguyễn Tư Châm, Lương Thúc Kỳ, Đỗ Hữu Dương, Trịnh Luyện và Hồ Đắc Liêu. Phụng duyệt: Hồ Đắc Trung, Hồ Đắc Đệ, Ứng Bình và Đặng Cao Đệ. *Đại Nam liệt truyện* [Tiền biên] là bộ sử viết theo thể kỷ truyện, ghi chép về hành trạng cá nhân, tiểu sử nhân vật, giai đoạn chúa Nguyễn ở Đàng Trong, do sử quan nhà Nguyễn biên soạn. Mục đích của việc phổ biến bản dịch, ngay trang bìa đã khẳng định “*vâng Chỉ ban cấp các Trường học*”. Đây là một trong số ít các bộ sử của nhà Nguyễn được dịch và ấn hành bằng chữ Quốc ngữ ra đời trước năm 1945. Không chỉ góp phần cung cấp về phương diện sử liệu, mà nó là tiền đề quan trọng cho hoạt động dịch thuật sau này.



Hình 2: Một số sách do nhà in Đắc Lập ấn hành. Ảnh: Đỗ Minh Điền.

Về sách luật đáng chú ý là một số cuốn như: *Bổ nghị luật lệ tập biên* 補議律例集編 in năm 1924, do Trần Đình Châu (Quang Lộc tự Thiệu khanh lãnh Hình Bộ Viên ngoại), Nguyễn Kỳ (Quang Lộc tự Thiệu khanh lãnh Cơ Mật viện Chủ sự) biên tập, cùng với Nguyễn Ngung, Võ Trọng Tổ phụng dịch Quốc ngữ. Nội dung về một số điều sửa đổi, bổ sung vào Bộ luật Gia Long của vua Khải Định năm 1924, về các mặt chính trị, dân sự, thương mại, kinh tế, văn hóa, xã hội. *Hoàng Việt Hình luật* (Code Pénal de L'Annam) in vào năm 1933, cuốn sách giới thiệu toàn bộ Bộ luật Hình sự, được in bằng 3 thứ tiếng.

Ngoài ra, còn có một số cuốn sách thuộc dạng [1] **Sách luân lý, phương ngôn tục ngữ, sách giáo khoa dùng cho các cấp học, phổ biến chữ Quốc ngữ**: *Mẫu luận tiếng An - Nam* in năm 1927, của Tú tài Tổng Viết Toại (sách dùng chung cho các trường Pháp - Việt); cuốn *Tiếng một An - Nam* (dùng cho học trò Sơ đẳng Tiểu học) của Tổng Viết Toại, in năm 1927; *Tiện huê Hán thư* (gồm 3 tập) của J.M. Thích in năm 1930, sách giải nghĩa những bài văn hóa, độc khóa và phụ thêm phần âm tả; *Đông Tây ngạn ngữ cách ngôn* 東西諺語格言 của Nguyễn Xán [1931]. [2] **Kinh sách, tôn giáo**: *Thái thượng cảm ứng thiên* 太上感應篇, do Hoàng Chính Nguyên 黃正元 tạp chú, Lư Bỉnh Hoàng 盧炳煌 phân chương, Đinh Xuân Hội 丁春會 diễn âm, ấn hành năm 1929; *Minh Thánh kinh, Dáng bút chơn kinh, cứu kiếp tân kinh* 明聖經降筆真經救劫新經, do Nguyễn Hữu Chuyên phụng dịch, in năm 1930. [3] **Sách kỹ yếu, bản tin**: *Bắc kỳ châu phả* [1923] (Chương trình điều lệ của châu phả người Bắc kỳ, hiện trú ở các tỉnh Trung kỳ lập để tương trợ nhau); *Đồng tôn tương tế phổ chương trình* 同尊相濟譜章程 in năm 1926; *Trung Kỳ nhân dân đại biểu viện* [1926], kỹ yếu hội nghị, nội dung về các điều thỉnh của những Nghị viên Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh, sách dày 9 trang. [4] **Tự điển**: *Hán Việt từ điển* 漢越辭典 của Nguyễn Bá Trắc 阮伯卓 in năm 1927.

1.3. Nhà in Tiếng Dân

Cho đến khi nhà in Tiếng Dân “chào đời” thì cái tên Đắc Lập đã trở nên quen thuộc với người dân Cổ đô. Tuy vậy, chưa đầy một thập kỷ sau đó, Tiếng Dân nhanh chóng để lại dấu ấn sâu đậm khắp cả Trung kỳ. Nhà in Tiếng Dân (IMPRIMERIE TIENG - DAN, Dân Thanh ấn quán 民聲印館) cùng với báo *Tiếng Dân* (đây là tờ báo Việt ngữ đầu tiên in ở Trung kỳ) được hình thành dưới sự điều hành của cụ Huỳnh Thúc Kháng.

Huỳnh Thúc Kháng 黃叔抗, tên tự Giới Sanh 界生, hiệu là Minh Viên (茗園), sinh vào năm Bính Tý [1876], tại làng Thạnh Bình, tổng Tiên Giang thượng, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.⁽¹³⁾ Khoa thi Canh Tý, Thành Thái thứ 12 [1900] ông thi đỗ Cử nhân, lúc vừa tròn 24 tuổi,⁽¹⁴⁾ đến năm 1904 (khoa thi năm Giáp Thìn) đỗ Đệ tam giáp Đồng Tiến sĩ xuất thân.⁽¹⁵⁾ Năm 1908, ông bị bắt giam rồi đày đi Côn Đảo, mãi đến năm 1921 mới được thả tự do. Năm 1926, ông được bầu làm Viện trưởng Viện Dân biểu Trung kỳ, và từ đó bắt đầu dấn thân vào con đường báo chí, xuất bản.

Để chủ động trong việc in ấn, rất nhiều tờ báo lúc bấy giờ đều tự trang bị cho mình một nhà in riêng, như nhà in “Đời Nay” của nhóm “Tự Lực văn đoàn”. Kể từ tháng 02 năm 1926, Đào Duy Anh, Trần Đình Phiên và Nguyễn Xương Thái phân công nhau ra Bắc vào Nam, cổ động cho việc thành lập “Công ty Huỳnh Thúc Kháng.”⁽¹⁶⁾ Ngày 12/02/1927, Toàn quyền “*Pierre Pasquier*” ký Nghị định (Arrêté) cho phép Huỳnh Thúc Kháng xuất bản tờ *Tiếng Dân* và số báo đầu tiên

chính thức ra mắt độc giả vào ngày 10/8/1927. Báo *Tiếng Dân* có nhà in riêng, phụ tá có Đào Duy Anh, Trần Đình Phiên (Trị sự), một Thư ký Kế toán và Thư ký Phụ trách Văn thư. Trụ sở tòa soạn đặt tại Huế, số 123 đường Đông Ba (nay là đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Phú Hòa, thành phố Huế). Nói về sự ra đời của nhà in Tiếng Dân, cố học giả Đào Duy Anh trong cuốn hồi ký *Nhớ nghĩ chiều hôm* cho biết, mùa hè năm 1927 ông cùng Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Xương Thái ra Hà Nội để mua nhà in.⁽¹⁷⁾ Ông Mai Du Lâm, chủ nhiệm “*Thực nghiệm báo*” đã đồng ý nhượng toàn bộ máy móc và nhà in Nghiêm Hàm.⁽¹⁸⁾



Hình 3: Một số sách do nhà in Tiếng Dân ấn hành. Ảnh: Đỗ Minh Điền.

Không đa dạng thể tài như Đắc Lập, toàn bộ những cuốn sách Tiếng Dân in ấn vào giai đoạn này với một lập trường rất rõ ràng, nhằm xiển dương lịch sử văn hóa nước nhà, xây dựng một nền khoa học - xã hội nhân văn hiện đại, giúp người dân tiếp cận với những học thuyết tiên bộ của thế giới, truyền bá tri thức khoa học của nhân loại. Với giấc mộng hiện đại hóa đất nước, nâng cao dân trí, bình đẳng giới, trong khoảng 15 năm, Tiếng Dân đã xuất bản rất nhiều cuốn sách vô cùng chất lượng, xét về phương diện nội dung: [1] **về lịch sử, chính trị**: *Thế giới cường quốc chánh thể lược khảo* của Trần Mạnh Nhẫn soạn [1928]; *Thực dân lịch sử*, do Vệ Thạch Đào Duy Anh soạn [1928]; *Thế giới sử* của Đào Duy Anh [1931]. [2] **Pháp luật**: *Pháp luật khái luận*, Vệ Thạch biên dịch [1929]. [3] **Kinh tế học**: *Kinh tế học tiểu sử*, Hoa Trung dịch thuật [1928]. [4] **Văn học**: *Họa tình* (Tiểu thuyết trinh thám) Hồ Điệp đạo nhân biên dịch [1929]; *Án bạc giấy giả* (Tiểu thuyết trinh thám), do cụ Huỳnh Thúc Kháng dịch, in năm 1929 (2 tập); *Mục trường rước sói* (Cảnh thế tiểu thuyết), trọn bộ 2 tập [1929]; *Quốc ngân*, Lương Thúc Kỳ biên tập, 2 tập, sách về phương ngôn tục ngữ [1931]. *Cao Hoàng định đánh ca* (高皇定鼎歌) của Hường Thiết [1933]. [5] **Y học**: *Thuốc gia dụng và phép cứu cấp* (Médecine de famille et secours d'urgence) của soạn giả Hoàng Mộng Lương 黃夢良, Y sĩ ngạch Y tế Đông Pháp, ấn hành năm 1927. [6] **Thực nghiệp**: *Phép*

nuôi thỏ của Nguyễn Trọng Trử [1931]; *Phép nuôi lợn*; *Phép nuôi gà*; *Phép nuôi tằm*; *Hỏa xa chỉ nam*; *Thôi miên học*, *Tân Sanh biên*, trọn bộ 2 tập [1929]. [7] **Nữ công, gia chánh**: *Gia đình và xã hội*; *Đàn bà vì sao mà kiêu nhược*; *Cô tình lệ, hồng nhan mệnh bạc* (thuộc tủ sách *Phụ Nữ tùng san*), ấn hành năm 1929; *Nữ công thường thức* sơ tập 女工常識 [1928] và *Nữ công thường thức tam tập* [1931], Hội Nữ công Huế giữ bản quyền, trình bày cách chế biến các món ăn: dưa cà, tôm chua, chả heo, nem chua, nem nướng, gỏi gà, bánh in, bánh dừa mặn... của tập thể nữ tác giả: Trần Thị Như Mân (vợ cụ Đào Duy Anh), Lê Thị Tôn, Nguyễn Đình Chi, Tôn Nữ Thị Thuyên...

Song hành với dạng sách về lịch sử, chính trị, khoa học... hay một số sách tiểu thuyết trình thám (thuộc tủ sách *Giao Tiều* tập thoại, đây là từng thư chuyên xuất bản tiểu thuyết, dã sử), nhằm mục đích tiêu khiển, giải trí, Tiếng Dân ấn hành khá nhiều đầu sách giá trị: Cuốn *Việt Nam dã thặng* 越南野乘 của Cúc Huệ Lâm Mậu [1927], sách ghi chép về một số câu chuyện mang tính dã sử, huyền thoại liên quan đến các nhân vật lịch sử, cổ tích, địa danh. Cuốn *Dân tộc*, in năm 1929, dày 66 trang, cuốn sách biên khảo về nhân chủng học. Tiếp cận vấn đề qua mô tả đặc điểm từng chủng tộc trên thế giới. Cuốn *Đại Nam Quốc sử diễn ca* 大南國史演歌 in vào năm 1929. Đây là bộ sử được trình bày theo lối “diễn ca”, dưới thể thơ lục bát, với mục đích “ban cấp các trường học”. Bộ sách này được hội đồng gồm các trọng thần của triều Nguyễn lúc bấy giờ đứng ra phụng duyệt: Hồ Đắc Trung (Thượng thư Bộ Học), Đặng Cao Đệ (Thị lang Bộ Học), Châu Văn Hòe (Tá lý). Phụng khảo gồm các vị: Lê Trọng Phan, Trịnh Luyện, Hồ Đắc Liêu và Phụng tả: Nguyễn Ngọc Đôn, Châu Văn Liêu.

Về âm nhạc, cuốn sách *Sách dạy hát tiếng Nam* (Chants d'écoliers en Annamite) của Nguyễn Trung Phán (Thượng hạng Tú tài, giáo viên Trường Đông Ba), Nguyễn Trung Nghệ (Thị giảng Học sĩ, giáo viên Trường Quốc Học) in năm 1929 (bản in lần 2) là một trong những cuốn sách khá đặc biệt. Sách *Sách dạy hát tiếng Nam* trình bày khá đầy đủ và bài bản phần nhạc lý các làn điệu âm nhạc cổ truyền (dân gian và bác học) bằng Việt ngữ, bao gồm: thái *Bát dật*, thái *Bát bông*, *Hát tây*, lý *Hoài xuân*, lý *Giang nam*, lý *Nam xang*, hát *Hồ quảng*, *Đặng đàn cung*, lý *Tử vi*, lý *Huê tình*, *Kim tiền*, *Lưu thủy*, ca *Bình bán hạ*, ca *Tứ đại cảnh*, ca *Phẩm tiết*, ca *Hồ quảng*, ca *Liên hườn*, ca *Bình bán*, ca *Tây mai*, ca *Kim tiền*, ca *Xuân phong*, ca *Long hổ*, ca *Tẩu mã*, ca *Cổ bản*, ca *Phú lục*, ca *Long ngâm*, ca *Nam Ai*, ca *Nam bình*.

Phỏng chức theo *Đông Dương văn khố* của Trung Quốc, vào thời gian này, Vệ Thạch Đào Duy Anh [1904 - 1988] chủ trương lập ra *Quan Hải tùng thư*, với mục đích “lợi dụng việc xuất bản hợp pháp mà gieo vào tâm trí của thanh niên ta một ít kiến thức sơ đẳng về chủ nghĩa Mác lẫn với một ít kiến thức mới về khoa học, nhất là khoa học xã hội”.⁽¹⁹⁾

Tủ sách *Quan Hải tùng thư* của nhà in Tiếng Dân ấn hành đều thuộc thể loại sách phổ biến kiến thức Đông - Tây, sách tư tưởng, xã hội học, chính trị học, dân tộc học, sách tâm lý, sách dạy làm người, kỹ năng sống... như: *Trí khôn* (Tâm lý học nhập môn), *Đông Tây văn hóa phê bình* (Võ Liêm Sơn dịch), *Kinh tế học học tiểu sử*, *Văn minh Âu - Mỹ*, *Thế giới cường quốc chánh thể lược khảo*, *Xã hội luận*, *Phụ nữ vận động*, *Lịch sử nhân loại*, *Chính trị nước Nhật*, *Chính trị nước Trung Hoa*, *Thực dân lịch sử* (tất cả đều in vào năm 1928), *Dân tộc*, *Xã hội*, *Vấn đề sinh mệnh*, *Pháp luật*, *Tư tưởng tiến hóa của Đắc - vanh*, *Chánh trị nước Pháp*, *Thế giới sử*, *Pháp luật khái luận* (in vào năm 1929).⁽²⁰⁾

Tuy thời gian tồn tại không lâu, song *Quan Hải tùng thư* đã tạo ra sự ảnh hưởng khá lớn trong giới trí thức địa phương, khẳng định tinh thần quốc gia, và không ít lần họ đã công nhiên thông báo cái dự định ấy rằng: “Người mình không biết đọc sách có ích về trí dục, đức dục mà chỉ ham đọc những sách kích thích vào tình cảm mà thôi; những sách cải lương ở Nam kỳ, những sách ái tình ở Bắc kỳ phát ra bao nhiêu cũng hết, mà những sách có ích về đường kiến thức thì chẳng ai thêm đến. [...]. Nhưng kết quả của *Quan Hải tùng thư* trong năm vừa rồi làm cho chúng tôi hiểu rằng: người mình không phải không biết đọc sách bỏ ích, mà chỉ vì không có sách bỏ ích để đọc”.⁽²¹⁾

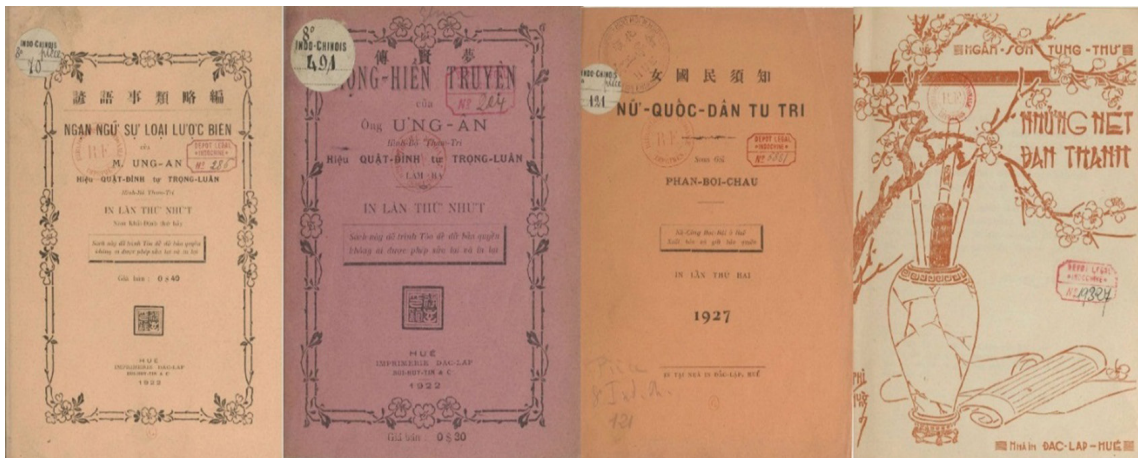
2. Một số nhận xét (Thay lời kết)

2.1. Bìa sách (book cover) là thành phần rất quan trọng, dùng để bảo vệ phần ruột, đồng thời chuyển tải những nội dung của một cuốn sách: Tên sách, Tác giả, Nhà xuất bản, thời gian xuất bản. Bìa sách là khuôn mặt của một cuốn sách, đây là công cụ tiếp thị và nơi phô diễn ý tưởng của tác giả lẫn người thiết kế. Về phương diện hình thức in ấn, nhà in Đắc Lập, Tiếng Dân khá dụng công trong việc thiết kế, trình bày từ bìa sách cho đến ruột sách. Bìa sách đều có đặc điểm chung là dạng bìa mềm (paperward), màu sắc hài hòa (gam màu: nâu, cam đậm, vàng mù tạt, xanh lá cây, trắng, bạc xám), bố cục với tỷ lệ cân đối.

Kiểu thức trang trí bìa của nhà in Đắc Lập tự trung có thể phân thành 3 dạng chính: [1] *Trang trí bìa chỉ dùng chữ*; [2] *Trang trí bìa dùng họa tiết* (chủ yếu là trang trí các khung đường viền bao quanh, với dải hoa văn cách điệu); [3] *Trang trí bìa sách với các hình vẽ*. Dạng thứ 3, về sau chúng ta dễ dàng bắt gặp trên các ấn phẩm về thơ hay một số cuốn sách thiên về văn học - nghệ thuật. Tập thơ *Những nét đan thanh*, với hình ảnh cảnh hoa đào mềm mại, chiếc bình cắm bút, cây sáo và cạnh bên là trang sách khép hờ, gợi lên một bức tranh lãng mạn, trữ tình. May mắn thay, trên trang bìa vẫn còn lưu lại tên của danh họa nổi tiếng lúc bấy giờ, đó là họa sĩ Phi Hùng (tác giả của rất nhiều tờ nhạc do nhà xuất bản Tinh Hoa ấn hành).

Về nội dung thể hiện, mẫu số chung bìa sách do Đắc Lập in: [1] Phần trên cùng là TÊN - SÁCH (thông thường phụ chú cả tiếng Hán hoặc Pháp văn, phần

Hán văn sẽ nằm trên cùng, hoặc phân bố hai bên); [2] Tên tác giả (đối với một số tác giả xuất thân quan lại sẽ đính kèm “Tên hiệu”, “Tên tự”, và “Chức tước”); [3] Tiếp đó sẽ ghi rõ bản in lần thứ bao nhiêu, rồi năm tháng xuất bản theo niên hiệu vua nhà Nguyễn (Ví dụ: năm Khải Định thứ 10); [4] Phần dưới ghi giá bán (Ví dụ: 0\$30); [5] Dấu triện vuông của nhà in Đắc Lập, khắc 4 chữ: Đắc Lập Ấn Quán 得立印館 và mép dưới ghi: HUẾ, IMPRIMERIE DAC - LAP, BUI HUY TIN và năm xuất bản tính theo dương lịch.

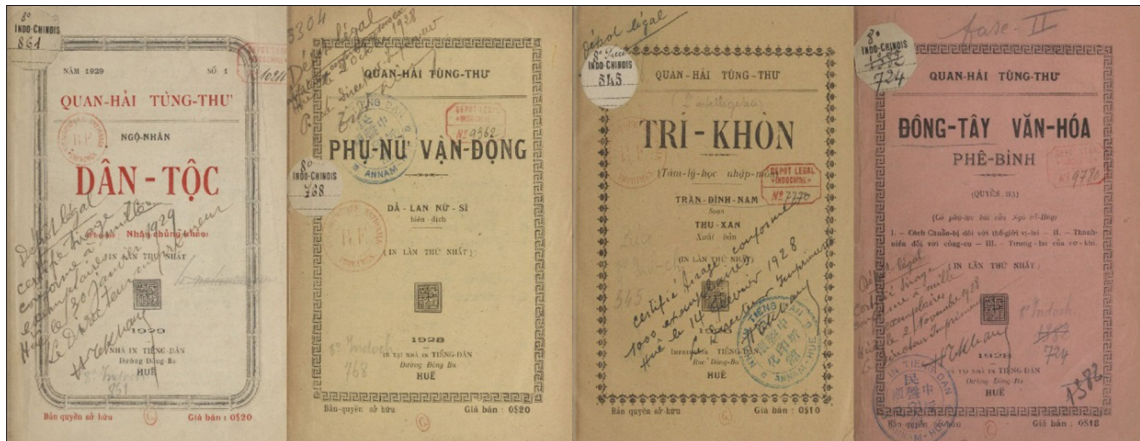


Hình 4: Ảnh bìa sách do nhà in Đắc Lập ấn hành. Ảnh: Đỗ Minh Điền.

Khoảng những năm 1925 trở đi, Đắc Lập dần “đơn giản hóa” một số chi tiết, thay đổi từ phong cách “cổ” sang hướng canh tân hiện đại, như đưa phần năm xuất bản lên trên phần ghi nhà in, không in ấn triện (biểu tượng nhà in Đắc Lập), không in năm tháng xuất bản theo niên hiệu và vắng bóng dần dạng bìa khung viền. Tuy nhiên, cách phân chia này vẫn mang tính tương đối, bởi còn tùy thuộc theo từng thể loại sách và tác giả.

Với màu nền sáng, nhạt, nhẹ, trang trí bìa sách của nhà in Tiếng Dân vào giai đoạn này với hai dạng chính: [1] *Trang trí bìa chỉ dùng chữ*; [2] *Trang trí bìa dùng họa tiết* (chủ yếu là trang trí các khung đường viền bao quanh) và [3] *Trang trí bìa sách với các hình vẽ*. Có thể phân thành hai dạng bìa sách của Tiếng Dân vào giai đoạn này:

- Dạng bìa cho tất cả các dòng sách in tại Tiếng Dân: [1] TÊN - SÁCH (phần phụ chú Hán văn nằm vị trí trên cùng); [2] Tên tác giả (có một số trường hợp tên tác giả được đưa lên vị trí trên cùng của trang bìa), in kèm tước, hiệu, chức vụ đối với các tác giả xuất thân quan lại; [3] Bản in lần thứ bao nhiêu; [4] Ấn triện vuông: Dân Thanh Ấn Quán 民聲印館; [5] Năm xuất bản (tính theo dương lịch); [6] IMPRIMERIE TIẾNG - DÂN, Rue Đông - Ba, HUẾ. Mép dưới bên phải đề giá bán (Ví dụ: 0\$25).



Hình 5: Ảnh bìa sách trong bộ *Quan Hải tùng thư*. Ảnh: Đỗ Minh Điền.

- Dạng bìa thuộc tủ sách *Quan Hải tùng thư*, chủ yếu là kiểu trang trí khung viền, với các dải Hồi văn: [1] Phần trên cùng trang bìa in: QUAN - HẢI - TÙNG - THU; [2] Tên sách; [3] Tên tác giả; [4] Bản in lần thứ bao nhiêu; [5] Ấn triện vuông: *Dân Thanh Ấn Quán* (民聲印館); [6] Năm xuất bản (tính theo dương lịch); [7] IMPRIMERIE TIẾNG - DÂN, Rue Đông - Ba, HUẾ. Mép dưới bìa bên trái ghi: Bản quyền sở hữu, bên phải đề giá bán.

2.2. Những năm 20 của thế kỷ XX trở đi, xã hội Việt Nam diễn ra hàng loạt cuộc vận động đổi mới, xuất hiện các hội, phong trào, khuynh hướng với một tuyên ngôn “cải cách” toàn diện: từ tà áo dài đến lễ tục hương thôn (nhóm Phong Hóa, Tự Lực văn đoàn); đoạn tuyệt với thể thơ cổ, gò bó niêm luật (phong trào Thơ Mới) hay đổi mới về âm nhạc (Tân nhạc ra đời). Tuyên chiến với cái cũ, cởi bỏ nếp nghĩ lạc hậu, tiếp nhận tư tưởng văn minh tiến bộ, cổ vũ tinh thần yêu nước, hướng đến xây dựng một Việt Nam độc lập, giàu mạnh, đó là “tôn chỉ” của không ít phong trào nổ ra lúc bấy giờ.

Huế, Kinh đô của triều đại nhà Nguyễn, thành trì cuối cùng của chế độ quân chủ, nơi tập hợp đông đảo các thành phần trí thức tân - cựu, cũng bắt đầu khởi động các trào lưu canh tân văn hóa. Vào năm 1932, Phong trào Chấn hưng Phật giáo ra đời, với rất nhiều hoạt động Phật sự, đã góp thêm làn gió mới trong công cuộc “*Chấn hưng dân tộc*”. Báo chí và xuất bản ở Huế chính thức xác định một vai trò không thể thay thế trên lĩnh vực thông tin truyền thông.

Tổng tính sách của *Đắc Lập và Tiếng Dân* [1920 - 1935], không khó để nhận ra sự “khan hiếm” của những công trình khảo cứu, sách về Phật học, hay các thể loại văn học hiện đại: truyện ngắn, tiểu thuyết. Điều mà chúng ta sẽ thấy chỉ ít năm sau đó xuất hiện phổ biến, trở thành dòng sách “đắt hàng” bậc nhất. Thế nhưng, dưới giác độ nội dung tác phẩm, có thể nói, tinh thần xiên dương lịch sử, văn hóa dân tộc đã được các tác giả tập trung khai thác.

Cộng chung tất cả sách do hai nhà in Đắc Lập và Tiếng Dân ấn loát trong giai đoạn 1920 - 1935, sẽ thấy một khối lượng trước tác vô cùng lớn, đây là nguồn tư liệu hết sức phong phú xét trên nhiều phương diện (lịch sử, văn học, ngôn ngữ học, dân tộc học, mỹ thuật hội họa, âm nhạc, y học, kinh tế...). Qua đó, giúp chúng ta nhận diện bức tranh về đời sống văn học, văn hóa, xã hội của vùng đất Cổ đô. Nếu như những công trình biên khảo, dịch thuật, bên cạnh đáp ứng nhu cầu hiện thời: phổ biến kiến thức, mở mang dân trí, định hình chuẩn mực thẩm mỹ mới, truyền bá chữ Quốc ngữ... thì sau gần một thế kỷ nhìn lại, các tác phẩm nói trên phản ánh rõ nét tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam trong giai đoạn chuyển mình từ khuôn khổ truyền thống sang tiếp thu yếu tố văn hóa phương Tây.

2.3. Quy tụ tác giả vào giai đoạn này là những nhà trí thức tân thời, quan lại Nam triều... bên cạnh sự nghiệp chính trị họ còn là những bậc thức giả nổi tiếng, đau đầu trước hiện tình của dân tộc. Trong số đó, có những cái tên đã trở nên “bất tử”: *Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Võ Liêm Sơn, Phan Đăng Lưu, Bùi Thanh Vân, Đào Duy Anh, Nguyễn Bá Trắc, Lê Thanh Cảnh, Lâm Mậu, Tống Viết Toại, Tôn Thất Hân, Hoàng Nhung, Hoàng Thiết, Ứng Bình, Ứng Trình, Ứng Ân, Lê Khắc Khuyến, Hồ Đắc Trung, Hồ Đắc Hàm, Lương Thúc Kỳ, Lưu Trọng Lư*... Có thể nói rằng, trí thức Việt vào giai đoạn này, bắt đầu tham dự sâu hơn vào các vấn đề của xã hội và đất nước.

Nghiên cứu về hoạt động xuất bản, sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu chân thực nhất về cuộc đời và sự nghiệp của không ít tác giả “vang bóng một thời”. Ngoài các tác giả với những trước tác “độc lập”, đây là giai đoạn hình thành của nhiều nhóm/tập thể hay “tùng thư” với một chí hướng và mục tiêu rõ rệt: *Ngân Sơn Tùng thư* (chuyên về thơ ca), *Giao Tiểu tập thoại* (tiểu thuyết), *Quan Hải tùng thư, Trọng Tân thư tập, Bình dân thư xã, Phụ Nữ tùng san*. Với nhà in Đắc Lập, chúng ta thấy khá nhiều vị “đại thần” của triều Nguyễn hay viên chức trong bộ máy hành chính của chính quyền “Bảo hộ”, thì Tiếng Dân kết tập hàng loạt tác giả xuất thân nghề nghiệp khác nhau: Y sĩ, Giáo viên, Bác sĩ Thú y... và đặc biệt là nhóm Nữ công Học hội (thành lập năm 1926). Ngoài hoạt động về chính trị, văn hóa, xã hội, thể hiện trách nhiệm của người phụ nữ trước vận hội mới, Nữ công Học hội đã “chủ biên” khá nhiều công trình chất lượng về: dạy nghề, hướng nghiệp, dạy cách nấu ăn... góp phần khẳng định vai trò và vị trí của người phụ nữ trong một “không gian” ít nhiều có sự phân biệt về giới tính.

2.4. Trong bối cảnh nền giáo dục của phương Tây dần thay thế lễ lối học hành và thi cử Nho học, năm Khải Định thứ 5 [1920], triều đình bắt đầu đặt Sở Phiên dịch. Chức năng của Sở Phiên dịch là dịch những sách chữ Hán ra Quốc ngữ. Trong đó có một số cuốn được triều đình ra lệnh dịch in, như: *Luận ngữ thích nghĩa ca, Quốc triều chính biên toát yếu, Danh thần liệt truyện, Khâm định Việt sử cương mục, Nữ phạm điển nghĩa*.⁽²²⁾ Hai năm sau [1922] đổi Sở Phiên dịch làm Cổ Học

viện (năm 1933 cải đổi thành Bảo Đại Thư viện), vẫn thuộc quản lý bởi Bộ Học, “để nghiên cứu các khoa luân lý, triết học, văn chương cổ học kiêm dịch những sách chữ Hán thiết yếu ra chữ Quốc ngữ để dạy những người tân học trẻ tuổi”.⁽²³⁾

Khởi phát từ chủ trương của triều đình nhà Nguyễn và những tác động từ các phong trào trong việc phổ biến chữ Quốc ngữ, Tiếng Dân và Đắc Lập vào giai đoạn này đảm nhận trọng trách làm “cầu nối” cho hầu hết các xuất bản phẩm đến tận tay tất cả người dân, góp phần mở mang dân trí, truyền bá Quốc ngữ. Trên trang bìa cuốn *Những sự bí mật của thành Ba Lê* (Song Nam Nguyễn Văn Thuộc dịch) được Đắc Lập in năm 1926, đã khẳng định tầm quan trọng của chữ Quốc ngữ, “nước Nam ta sau này hay giàu là do chữ Quốc ngữ”.

Có thể thấy, từ những năm 20 của thế kỷ XX, rất nhiều cuốn sách được dịch, viết bằng Quốc ngữ lần lượt ra đời. Bên cạnh đó, thì hệ thống sách dạy chữ Quốc ngữ để dùng ở các cấp học cũng được ưu tiên xuất bản: *Mẫu luận tiếng An Nam* (sách dùng chung cho các trường Pháp - Việt), *Tiếng một An - Nam* (dùng cho học trò Sơ đẳng Tiểu học) của Tống Viết Toại, in năm 1927... Trong khi ở một số đô thị lớn của Việt Nam lúc đó như Hà Nội hay Sài Gòn, báo chí trở thành “kênh thông tin” hữu hiệu phổ biến Quốc ngữ, thì ở Huế phải sau năm 1926 trở đi, báo chí Quốc ngữ mới ra đời, nghiêm nhiên những xuất bản phẩm của Đắc Lập trở thành công cụ tuyên truyền phổ quát rộng rãi.

Đ M Đ

CHÚ THÍCH

- (1) Để hoàn thành chuyên khảo này, nhân đây cho phép chúng tôi gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến anh Trương Phước Long (nhà sưu tầm sách, hiện định cư ở Hoa Kỳ), đã giúp chúng tôi sao chụp tất cả cuốn sách của nhà in Tiếng Dân; chị Lê Thị Mỹ Hạnh, người đã nhiệt tình “lục lọi” tất cả thư viện tại Pháp. Đồng thời, xin tri ân tất cả hội viên “Hội sưu tầm sách cũ tại Pháp - BOF” đã động viên, khích lệ và chia sẻ rất nhiều thông tin quý báu. Mọi sai sót về mặt nội dung, dĩ nhiên thuộc về người viết. [ĐMĐ].
- (2) Đặng Dung. (1978). *Đại cương về kỹ thuật in*. Nxb Công nhân Kỹ thuật, tr. 5.
- (3) Đặng Dung. (1978). *Đại cương về kỹ thuật in*. Sđd, tr.6.
- (4) Nguyễn Sử. (2016). “Về quy trình khắc in mộc bản truyền thống ở Việt Nam”. *Di sản Văn hóa*. Số 3 (56), tr. 35.
- (5) Nhà in Viễn Độ nằm tại số 40 đường Doudart de Lagrée, ở gần cầu Bến Ngự. Tôn Thất Viễn Độ sinh ra trong gia đình Hoàng tộc. Lúc trưởng thành, nhờ có năng khiếu kinh doanh, làm ăn rất phát đạt. Ngoài nhà in Viễn Độ, ông chính là người sáng lập nhà máy sản xuất dầu Khuynh Diệp nổi tiếng một thời ở Huế.
- (6) *Souverains et Notabilités d'Indochine*. (1943). Éditions du Gouvernement Général de l'Indochine. Nhà in Viễn Đông Bác Cổ (IDEO). Hà Nội, tr. 91, 92.
- (7) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2012). *Đại Nam thực lục*. [Chính biên, Đệ thất kỷ]. Bản dịch Cao Tự Thanh. Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr. 224.
- (8) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2012). *Đại Nam thực lục*. [Chính biên, Đệ thất kỷ]. Sđd, tr. 405.

- (9) Huỳnh Văn Tòng. (2016). *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 190 - 192.
- (10) Trong diễn trình lịch sử báo chí Việt Nam, *Tràng An* là tờ báo được khai sinh khá muộn, nhưng đây là một trong số ít những tờ báo có tuổi đời khá lâu. Báo *Tràng An* chính thức ra đời vào năm 1935 ở Huế. Tòa soạn và ty quản lý được đặt tại số 43, đường Paul - Bert, Huế. *Tràng An* báo ra hai kỳ một tuần, vào thứ 3 và thứ 6. Chủ nhiệm báo *Tràng An* là cụ Bùi Huy Tín, ông cũng chính là “Giám đốc” của nhà in Đắc Lập nổi tiếng một thời ở Trung kỳ. Chủ bút báo *Tràng An* lúc đầu là Phan Khôi, sau đó là Lê Thanh Cảnh. Xem thêm: Đỗ Minh Điền. (2019). “Đại lễ Phật đản năm 1935 tại Huế qua tường thuật của báo *Tràng An*”. Ấn phẩm *Liễu Quán*. Trung tâm Văn hóa Phật giáo Liễu Quán. Số 17 (tháng 5/2019), tr. 11.
- (11) *Tràng An* báo. (1935). *Không phải nhà in Đắc - Lập*. [Lai cảo]. Số 10 (Thứ Ba, ngày 02 tháng 4 năm 1935), tr. 1.
- (12) Tủ sách *Ngân Sơn tùng thư* ra đời vào năm 1933, mỗi năm xuất bản 6 quyển, tất cả đều được in giấy tốt, mực xanh. Tác phẩm đầu tiên là cuốn *Người Sơn nhân* của thi sĩ Lưu Trọng Lư, xuất bản vào ngày 15 Septembre 1933. Mục đích của *Ngân Sơn tùng thư*, trong lời đầu của cuốn sách có cho biết *Những sách mà NSTT xuất bản hoặc tiểu thuyết, hoặc thi ca, hoặc phê bình... tuy có khác nhau mà vẫn có cái tính chất chung là cốt gây cho độc giả được nhiều tình cảm đẹp đẽ, và một cái quan niệm thâm trầm đối với hết thảy mọi sự vật*. Theo hồi ức của cổ nhà thơ Lưu Trọng Lư, truyện *Người Sơn nhân* được ông viết ở núi Ngân Sơn (thuộc tỉnh Quảng Bình), sau đó ông đưa tập bản thảo này cho nhà thơ Hoài Thanh xem, “không ngờ truyện *Người Sơn nhân* đã gây ấn tượng mạnh ở Hoài Thanh. Hoài Thanh liền trao cho Cao Xuân Dục (con trai cụ Cao Xuân Dục, lúc này đang làm giám đốc nhà in Đắc Lập) một người vốn tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm đồng thời là người đang say Lão Trang. Ông Huy viết một bức thư cho Hoài Thanh khẳng định đây là một sự sáng tạo mãnh liệt, lấy tư cách giám đốc, ông Huy sẽ đứng ra bảo lãnh cho quyển sách được in chịu ở nhà in Đắc Lập. Thế là *Ngân Sơn tùng thư* ra đời và *Người Sơn nhân* được xuất bản”. Xem thêm:
 - Lưu Trọng Lư. (1933). *Người Sơn nhân*, nhà in Đắc Lập ấn hành.
 - Lưu Trọng Lư. (1989). *Nửa đêm sức tĩnh* (Hồi ký nhớ lại những mối tình). Nxb Thuận Hóa, tr. 27.
- (13) Nguyễn Q. Thắng. (2001). *Huỳnh Thúc Kháng, con người và thơ văn (1876 - 1947)*. Nxb Văn học, tr. 50.
- (14) Cao Xuân Dục. (2011). *Quốc triều Hương khoa lục*. Bản dịch Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Thị Lâm. Nxb Lao động, tr. 563.
- (15) Phạm Đức Thành Dũng, Vĩnh Cao, Chủ biên. (2000). *Khoa cử và các nhà khoa bảng triều Nguyễn*. Nxb Thuận Hóa, tr. 383.
- (16) Huỳnh Văn Tòng. (2016). *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945*. Sđd, tr. 200.
- (17) Đào Duy Anh. (1989). *Nhớ nghĩ chiều hôm* (Hồi ký). Nxb Trẻ, tr. 24.
- (18) Huỳnh Văn Tòng. (2016). *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945*. Sđd, tr. 200.
- (19) Đào Duy Anh. (1989). *Nhớ nghĩ chiều hôm*. Sđd, tr. 34.
- (20) Quan Hải tùng thư. (1928). *Phụ nữ vận động*. Dã Lan nữ sĩ biên dịch. Nhà in Tiếng Dân (Huế) ấn hành, tr. I.
- (21) Ngô Nhân. (1929). *Dân tộc*. Tủ sách Quan Hải tùng thư. Số 1. Nhà in Tiếng Dân (Huế) ấn hành. Tr, II.
- (22) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2012). *Đại Nam thực lục*. [Chính biên, Đệ thất kỷ]. Sđd, tr. 280.
- (23) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2012). *Đại Nam thực lục*. [Chính biên, Đệ thất kỷ]. Sđd, tr. 391.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bằng Giang. (1998). *Văn học Quốc ngữ ở Nam kỳ, 1865 - 1930*. Nxb Trẻ.
2. Cao Xuân Dục. (2011). *Quốc triều Hương khoa lục*. Bản dịch Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Thị Lâm. Nxb Lao động.
3. Đặng Dung. (1978). *Đại cương về kỹ thuật in*. Nxb Công nhân Kỹ thuật.
4. Đặng Thị Vân Chi. (2008). *Vấn đề phụ nữ trên báo chí tiếng Việt*. Nxb Khoa học Xã hội.
5. Đào Duy Anh. (1989). *Nhớ nghĩ chiều hôm* (Hồi ký). Nxb Trẻ.
6. Dương Quảng Hàm. (1968). *Việt Nam văn học sử yếu*. Trung tâm Học liệu xuất bản. Sài Gòn.
7. Huỳnh Văn Tòng. (2016). *Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Lê Thanh Hiền, Nguyễn Khoa Điềm. (2010). *Tuyển tập Đạm Phương Nữ sử*. Nxb Văn học.
9. Lê Văn Phong. (2018). *Lịch sử hội Truyền bá Quốc ngữ, 1938 - 1945*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
10. Lưu Trọng Lư. (1989). *Nửa đêm sự tĩnh* (Hồi ký nhớ lại những mối tình). Nxb Thuận Hóa.
11. Nguyễn Q. Thắng. (2001). *Huỳnh Thúc Kháng, con người và thơ văn (1876 - 1947)*. Nxb Văn học.
12. Nguyễn Xuân Hoa. (2014). *Lịch sử báo chí Huế*. Nxb Thuận Hóa.
13. Phạm Đức Thành Dũng, Vĩnh Cao, Chủ biên. (2000). *Khoa cử và các nhà khoa bảng triều Nguyễn*. Nxb Thuận Hóa.
14. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2012). *Đại Nam thực lục*. [Chính biên, Đệ thất kỷ]. Bản dịch Cao Tự Thanh. Nxb Văn hóa Văn nghệ.
15. *Souverains et Notabilités d'Indochine* (1943). Éditions du Gouvernement Général de l'Indochine. Nhà in Viễn Đông Bác Cổ (IDEO). Hà Nội.
16. Trần Trọng Cát Tường. (2013). *Về chốn thư hiên*. Nxb Hồng Đức.
17. Vũ Ngọc Phan. (1959). *Nhà văn hiện đại*. Khai Trí xuất bản. Sài Gòn.

TÓM TẮT

Những năm 1920 của thế kỷ XX, song song với kỹ thuật in mộc bản truyền thống, một số nhà in với máy móc tân thời do tư nhân đứng ra thành lập, đã mở ra một trang sử mới đối với nghề in xứ Huế. Bài viết này, trên cơ sở khảo lược một số đầu sách của nhà in Đắc Lập và Tiếng Dân, hy vọng sẽ góp thêm góc nhìn về không khí xuất bản sách ở Huế [1920 - 1935], đồng thời đánh giá bước đầu những đóng góp to lớn của Đắc Lập và Tiếng Dân trong tiến trình phát triển lịch sử, văn hóa vùng đất Cố đô.

ABSTRACT

INITIAL RESEARCH INTO BOOK PUBLISHING ACTIVITIES IN HUÉ (1920 - 1935). (CASE STUDY OF ĐẮC LẬP AND TIẾNG DÂN PRINTING HOUSES)

The 1920s of the XXth century, in parallel with the traditional wood graphic printing technique, a some printing houses with modern machines formed by the private establishments, opened a new page of history for Huế printing. This article, on the basis of research some books printed by Đắc Lập and Tiếng Dân printing houses, hopes to contribute more perspectives on the environment of book publishing in Huế [1920 - 1935], and at the same time, initial evaluation of their great contribution in the historical and cultural development process of the Ancient Capital.